TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Triệu Thị Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 măm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn C1, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị C trình bày: Chị và anh Vi Văn C1 trước đây là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định số: 144/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Lương Thị C được nuôi con chung là Vi Văn D, sinh ngày 02/6/2013, anh Vi Văn C1 được nuôi con chung là Vi Thị H, sinh ngày 03/7/2011. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Vi Văn C1 không đón

con về sinh sống tại xã Đ, huyện Vmà để cho chị nuôi dưỡng và đi học tại xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang đến nay, anh Vi Văn C1 không quan tâm thăm hỏi đến con, hiện nay chị đi lấy chồng tại xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, chị đi làm có thu nhập và có đủ điều kiện chăm sóc con tốt hơn anh Vi Văn C1 nên chị khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con để chị được chăm sóc nuôi dưỡng con cho đến khi 18 tuổi và không yêu cầu anh Vi Văn C1 cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Vi Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án do anh vắng mặt tại địa phương, ngày 27/11/2020 Tòa án đã xác minh đối với bà Đàm Thị L là mẹ của anh Vi Văn C1, được biết bà đã thông báo nội dung giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án cho anh Vi Văn C1, bà Đàm Thị L nhất trí để cho chị Lương Thị C nuôi dưỡng cháu Vi Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Vi Thị H có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lương Thị C.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng do anh Vi Văn C1 vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình trốn tránh, không hợp tác nên ảnh hưởng đến việc giải quết vụ án. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chị Lương Thị C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Thị H là có căn cứ. Chị Lương Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa anh Vi Văn C1 vắng mặt lần hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Lương Thị C thấy rằng: Chị và anh Vi Văn C1 kết hôn năm 2010, trong quá trình chung sống có 02 người con chung là Vi Thị H và Vi Văn D. Đến năm 2017 chị Lương Thị C và anh Vi Văn C1 thuận tình ly hôn theo Quyết định: 144/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, chị Lương Thị C được nuôi cháu Vi Văn D, anh Vi Văn C1 được nuôi cháu Vi Thị H. Tuy nhiên kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, cháu Vi Thị H vẫn sinh sống và được học tập ổn định tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình giải quyết vụ án cháu Vi Thị H khẳng định từ nhỏ đến nay cháu sinh sống ổn định với mẹ và bà ngoại và nay có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần của cháu, Hội đồng xét xử thấy chị Lương Thị C yêu cầu được nuôi con là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vi Văn C1 đã được mẹ là bà Đàm Thị L và Ủy ban nhân dân xã Đ đã thông báo sự việc cho anh, nhưng anh cố tình trốn tránh và không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ việc, hơn nữa trong suốt thời gian từ năm 2017 đến nay anh Vi Văn C1 không đón cháu Vi Thị H về sinh sống tại xã Đ, huyện V theo như thỏa thuận tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, thể hiện anh Vi Văn C1 vi phạm nghĩa vụ nuôi con làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu Vi Thị H, do vậy xét cần thiết giao cháu Vi Thị H cho chị Lương Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Vi Văn C1 có quyền đi lại thăm con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị C không yêu cầu anh Vi Văn C1 cấp dưỡng là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu án phí sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147; khoản 5 Điều 177; Điều 179; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 25; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị C. Giao cháu Vi Thị H, sinh ngày 03/7/2011 cho chị Lương Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn C1 có quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/04011 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Mỹ Phước